

Số: 07/2023/CV-LEC-TCKT  
V/v Giải trình Báo cáo Kết quả kinh  
doanh hợp nhất Quý 4 năm 2022 bị lỗ

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

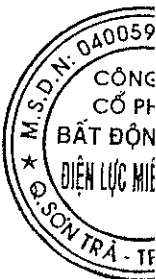
**1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung**

- Mã chứng khoán: LEC
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A5 đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.2466.466
- Fax: 0236.3938.445
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Ngọc Bình  
Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung xin công bố giải trình Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 4 năm 2022 bị lỗ như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 4 Năm 2022	Quý 4 Năm 2021	% thay đổi
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29.492.218.717	318.968.564.149	-90,8%
Giá vốn hàng bán	11	27.188.565.924	300.291.963.013	-90,9%
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>	<b>2.303.652.793</b>	<b>18.676.601.136</b>	<b>-87,7%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.717.796.557	4.831.630.610	-23,1%
Chi phí tài chính	22	9.091.832.214	11.832.098.374	-23,2%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	9.091.832.214	11.832.098.374	-23,2%
Chi phí bán hàng	25	-	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.773.699.875	8.108.127.991	-16,5%
<b>Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 =20 +21-22 -25- 26)</b>	<b>30</b>	<b>(9.844.082.739)</b>	<b>3.568.005.381</b>	<b>-375,9%</b>



Chỉ tiêu	Mã số	Quý 4 Năm 2022	Quý 4 Năm 2021	% thay đổi
Thu nhập khác	31	854.444.209	6.869	
Chi phí khác	32	129.499.094	236.548.110	-45,3%
<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>724.945.115</b>	<b>-236.541.241</b>	<b>-406,5%</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(9.119.137.624)</b>	<b>3.331.464.140</b>	<b>-373,7%</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.274.284.791	955.895.552	33,3%
<b>Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50-51)</b>	<b>60</b>	<b>(10.393.422.415)</b>	<b>2.375.568.588</b>	<b>-537,5%</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý 4 năm 2022 bị lỗ 10.393.422.415 đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

Doanh thu hợp nhất Quý 4 năm 2022 giảm mạnh (90,8%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu chủ yếu do doanh thu của hoạt động xây dựng công trình trong kỳ giảm nhiều so với Quý 4 năm 2021. Tương ứng với đó, Giá vốn cũng giảm 90,9% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến lợi nhuận gộp quý 4 năm 2022 giảm 87,7% so với cùng kỳ Quý 4 năm 2021, đạt 2.303.652.793 đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính trong quý giảm 23,1% so với Quý 4 năm 2021 và chi phí lãi vay trong kỳ giảm 23,2% so với Quý 4 năm 2021. Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ cũng giảm 16,5% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên lợi nhuận gộp trong kỳ vẫn không đủ bù đắp các chi phí này dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý 4 năm 2022 bị lỗ 10.393.422.415 đồng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HC-NS, TCKT

